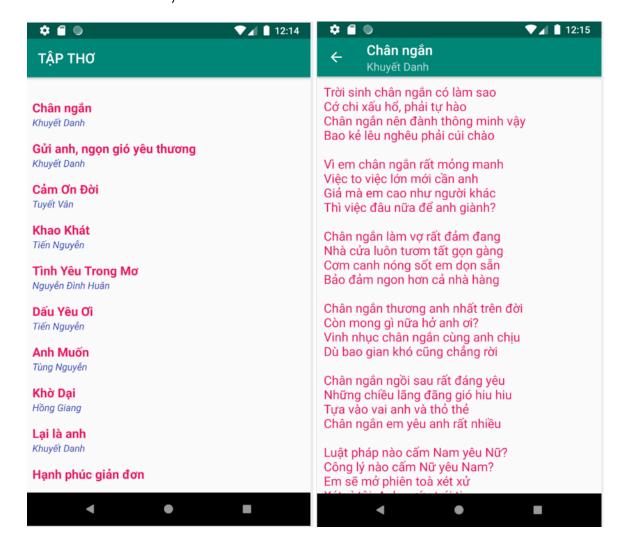
# GIỚI THIỆU ỨNG DỤNG

Trong bài này, chúng ta sẽ xây dựng ứng dụng **"Tập Thơ"**. Dữ liệu "tập thơ" được lưu trữ bên ngoài thiết bị.

Ứng dụng bao gồm 2 Activity:

- MainActivity: hiển thị danh sách bài thơ, tác giả
- **ChiTietActivity**: hiển thị nội dung chi tiết bài thơ được chọn ở MainActivity



### Task 1: Tạo project và xây dựng Layout

#### 1.1. Tạo project

Name: Tap Tho

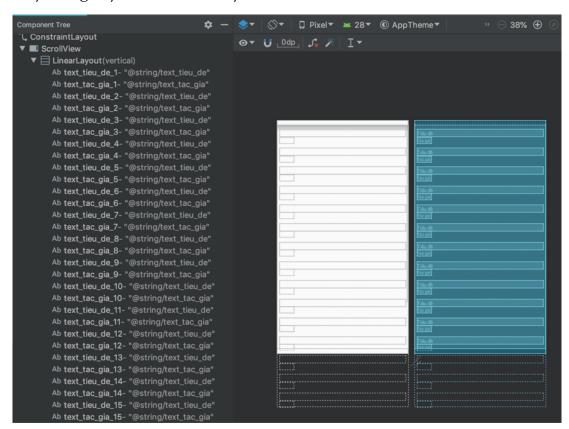
- **Template:** Empty Activity

- **Minimum** API Level: 24 (Android 7.0)

- Language: Java

#### 1.2. Xây dựng Layout activity\_main.xml

- Xây dựng layout cho activity\_main như hình sau:



- Các string resource:

```
<string name="app_name">TÂP THO</string>
<string name="text_tieu_de">Tiêu đề</string>
<string name="text_tac_gia">Tác giả</string>
```

- Thêm thuộc tính **Tag** cho các TextView hiển thị tiêu đề bài thơ: số thứ tự của bài thơ trong danh sách (giá trị của thuộc tính Tag tăng lên 1 đơn vị cho các TextView tiêu đề kế tiếp)

```
android:tag="1"
```

Cài đặt phương thức xử lý sự kiện click vào các TextView hiển thị
tiêu đề bài thơ (Sử dụng chung phương thức cho tất cả các TextView
tiêu đề)

android:onClick="chiTiet"

- Minh hoạ 2 TextView tiêu đề và tác giả:

```
<TextView
    android:id="@+id/text_tieu_de_1"
    android:layout_width="match_parent"
android:layout_height="wrap_content"
android:layout_marginStart="8dp"
    android:layout_marginTop="16dp"
    android:layout_marginEnd="8dp"
    android:onClick="chiTiet"
    android:tag="1"
    android:text="@string/text_tieu_de"
    android:textColor="#E91E63"
    android:textSize="18sp"
    android:textStyle="bold"
    android:visibility="invisible" />
<TextView
    android:id="@+id/text_tac_gia_1"
android:layout_width="wrap_content"
    android:layout_height="wrap_content"
    android: layout_marginStart="8dp"
    android:text="@string/text_tac_gia"
    android:textColor="#3F51B5"
    android:textStyle="italic"
    android:visibility="invisible" />
```

- Cài đặt phương thức chiTiet() trong MainActivity.java

```
public void chiTiet(View view) {
}
```

### Task 2: Load danh sách bài thơ

#### 2.1. Sử dụng API: /api.php

Kết quả trả về dạng JSON như sau:

#### 2.2. Cài đặt Lớp NetworkUtils

- Lưu ý: tạo lớp NetworkUtils cùng package với MainActivity.java
- Lớp NetworkUtils được sử dụng để Request các API và nhận kết quả trả về dạng JSON.
- Khai báo các Hằng số BASE\_URL (domain API) ở đầu Class

  private static final String BASE\_URL = "http://10.0.2.2:8000/";

  Lưu ý: (Mặc định )IP được sử dụng để truy cập localhost trên máy tính:
  - o Từ máy ảo AVD trong Android Studio: 10.0.2.2
  - Từ máy ảo Genymotion: 10.0.3.2

- Cài đặt phương thức **convertToString()**: chuyển kết quả trả khi request API từ InputStream thành String (Nếu không có kết quả trả về thì phương thức này trả về **null**)

```
static String convertToString(InputStream stream) {
   BufferedReader reader = new BufferedReader(new InputStreamReader(stream));
   StringBuilder builder = new StringBuilder();
   String line;

   try {
      while ((line = reader.readLine()) != null) {
            builder.append(line);
            builder.append("\n");
      }
   } catch (IOException e) {
        e.printStackTrace();
   } finally {
      if (reader != null) {
        try {
            reader.close();
        } catch (IOException e) {
            e.printStackTrace();
      }
   }
   }
   if (builder.length() == 0) {
      return null;
   }
   return builder.toString();
}
```

- Cài đặt phương thức getJSONData(): gửi request lên API và trả về kết quả dưới dạng JSON. Các tham số của phương thức:
  - o uri: đường dẫn API
  - method: HTTP Verb (GET, POST, PUT, PATCH, DELETE...)

```
static String getJSONData(String uri, String method) {
   HttpURLConnection urlConnection = null;
   String jsonString = null;
   Uri builtURI = Uri.parse(BASE_URL + uri).buildUpon().build();
   try {
       URL requestURL = new URL(builtURI.toString());
       urlConnection = (HttpURLConnection) requestURL.openConnection();
       urlConnection.setRequestMethod(method);
       urlConnection.connect();
       // Get the InputStream.
       InputStream inputStream = urlConnection.getInputStream();
       jsonString = convertToString(inputStream);
   } catch (IOException e) {
       e.printStackTrace();
   } finally {
       if (urlConnection != null) {
           urlConnection.disconnect();
   return jsonString;
```

2.3. Chỉnh sửa tập tin **AndroidManifest.xml** cho phép ứng dụng truy cập Internet

Thêm thẻ <uses-permision /> bên trong thẻ <manifest></manifest>

```
<uses-permission android:name="android.permission.INTERNET" />
<uses-permission android:name="android.permission.ACCESS_NETWORK_STATE" />
```

- 2.4. Cài đặt Lớp AsyncTask để lấy danh sách bài thơ
  - Tạo lớp FetchDSBaiTho cùng package với MainActivity.java
  - Khai báo biến chứa danh sách tham chiếu "yếu" đến các TextView tiêu đề và tác giả trong MainActivity

```
private ArrayList<WeakReference<TextView>> wTieuDeTextView;
private ArrayList<WeakReference<TextView>> wTacGiaTextView;
```

- Cài đặt phương thức khởi tạo cho lớp FetchDSBaiTho

```
public FetchDSBaiTho(ArrayList<TextView> tieuDe, ArrayList<TextView> tacGia) {
   this.wTieuDeTextView = new ArrayList<>();
   this.wTacGiaTextView = new ArrayList<>();

   for(int i=0; i<tieuDe.size(); i++) {
      this.wTieuDeTextView.add(new WeakReference<>(tieuDe.get(i)));
      this.wTacGiaTextView.add(new WeakReference<>(tacGia.get(i)));
   }
}
```

Cài đặt (ghi đè) phương thức doInBackground(): thực hiện request
 API và trả về kết quả dạng JSON (String)

```
@Override
protected String doInBackground(Void... voids) {
    return NetworkUtils.getJSONData( uri: "api.php", method: "GET");
}
```

 Cài đặt (ghi đè) phương thức onPostExecute(): thực hiện chuyển đổi kết quả JSON và gán giá trị vào các TextView tiêu đề, tác giả trong MainActivity

Lưu ý khi chuyển đổi JSON:

- Giá trị là object: {"name": {...}} → sử dụng phương thức getJSONObject("name") để chuyển chuỗi thành đối tượng JSONObject
- Giá trị là array: {"name": [{...}, {...},...,{...}]} → sử dụng phương thức getJSONArray("name") để chuyển chuỗi thành đối tượng JSONArray
- Truy xuất giá trị của JSONObject {"key": "value"} → sử dụng phương thức get<KDL>("key")
- Truy xuất JSONObject trong JSONArray → sử dụng phương thức getJSONObject(<index>)

#### 2.5. Cài đặt lớp MainActivity và chạy ứng dụng

- Khai báo các biến *(ở đầu lớp MainActivity)* chứa danh sách tham chiếu đến các TextView tiêu đề và tác giả trong Layout

```
private ArrayList<TextView> mTieuDeTextView;
private ArrayList<TextView> mTacGiaTextView;
```

Gán các tham chiếu đến các TextView và tạo Background
 Thread để load danh sách bài thơ từ API trong phương thức onCreate()

```
@Override
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
    super.onCreate(savedInstanceState);
   setContentView(R.layout.activity_main);
    this.mTieuDeTextView = new ArrayList<>();
    this.mTacGiaTextView = new ArrayList<>();
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_1));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_2));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_3));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_4));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_5));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_6));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_7));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_8));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_9))
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_10))
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_11)
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_12)
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_13));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_14));
    this.mTieuDeTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tieu_de_15));
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_1));
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_2));
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_3));
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_4));
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_5))
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_6))
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_7))
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_8))
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_9))
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_10)
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_12)
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_13)
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_14)
    this.mTacGiaTextView.add((TextView) findViewById(R.id.text_tac_gia_15));
    new FetchDSBaiTho(this.mTieuDeTextView, this.mTacGiaTextView).execute();
```

- Chạy API: php -S 0.0.0.0:8000 (đường dẫn hiện tại trong CMD là thư mục chứa source API)
- Chạy ứng dụng và xem kết quả

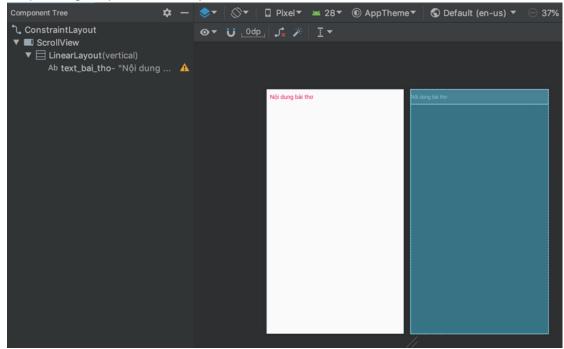


## Task 3: Hiển thị nội dung bài thơ

- 3.1. Thêm một Empty Activity mới
  - Name: ChiTietActiVity
  - Chỉnh sửa tập tin **AndroidManifest.xml** để cấu hình Label, ParentActivity cho **ChiTietActivity**

```
<activity android:name=".ChiTietActivity"
android:label="CHI TIET" android:parentActivityName=".MainActivity"></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></activity></acti
```

Xây dựng Layout activity\_chi\_tiet.xml như sau:



- 3.2. Cài đặt phương thức chiTiet() trong MainActivity.java
  - Lấy giá trị Tag từ TextView được click → đó là chỉ số của bài thơ trong danh sách → truyền chỉ số của bài thơ vào
     ChiTietActivity
  - Mở ChiTietActivity

```
public void chiTiet(View view) {
    String itemTag = (String)view.getTag();
    Intent intent = new Intent( packageContext: this, ChiTietActivity.class);
    intent.putExtra( name: "ID", Integer.parseInt(itemTag));
    startActivity(intent);
}
```

#### 3.3. Sử dụng API: /api.php?id=<chỉ số>

Parameter Query: id

Kết quả trả về dạng JSON như sau:

```
{
    "success": true,
    "bai_tho": {
        "tieu_de": "Chân ngắn",
        "tac_gia": "Khuyết Danh",
        "noi_dung": "Trời sinh chân ngắn có làm sao..."
    }
}
```

- 2.6. Nạp chồng phương thức getJSONData() của lớp NetworkUtils
  - Thêm 2 tham số:
    - Danh sách tên các tham số trong request: Object[]
       nameParams
    - Danh sách các giá trị của các tham số trong request: Object[]
       valueParams
  - Thêm các tham số vào đối tượng Uri

```
static String getJSONData(String uri, String method, Object[] nameParams, Object[] valueParams
    HttpURLConnection urlConnection = null;
    String jsonString = null
   Uri.Builder builder = Uri.parse(BASE_URL + uri).buildUpon();
    for(int i=0; i<nameParams.length; i++) {</pre>
        builder.appendQueryParameter(nameParams[i].toString(), valueParams[i].toString());
   Uri builtURI = builder.build();
        URL requestURL = new URL(builtURI.toString());
urlConnection = (HttpURLConnection) requestURL.openConnection();
        urlConnection.setRequestMethod(method);
        urlConnection.connect();
        InputStream inputStream = urlConnection.getInputStream();
        jsonString = convertToString(inputStream);
    } catch (IOException e) {
        e.printStackTrace();
        if (urlConnection != null) {
            urlConnection.disconnect();
    Log.d(LOG_TAG, jsonString);
    return jsonString;
```

- 3.4. Cài đặt Lớp AsyncTask lấy chi tiết bài thơ theo chỉ số
  - Tạo lớp FetchBaiTho cùng package với MainActivity.java
  - Khai báo biến chứa danh sách tham chiếu "yếu" đến TextView nội dung bài thơ và ActionBar của ChiTietActivity

```
private WeakReference<TextView> wBaiThoTextView;
private WeakReference<ActionBar> wActionBar;
```

- Cài đặt phương thức khởi tạo cho lớp FetchBaiTho

```
public FetchBaiTho(TextView textView, ActionBar actionBar) {
    this.wBaiThoTextView = new WeakReference<>(textView);
    this.wActionBar = new WeakReference<>(actionBar);
}
```

- Cài đặt (ghi đè) phương thức **doInBackground()**: thực hiện request API và trả về kết quả dạng JSON (String)

<u>Lưu ý:</u> truyền ParameterQuery **id** và giá trị tương ứng vào phương thức **getJSONData** 

```
@Override
protected String doInBackground(Integer... integers) {
    ArrayList<String> nameParams = new ArrayList<>();
    nameParams.add("id");
    ArrayList<String> valueParams = new ArrayList<>();
    valueParams.add(Integer.toString( is integers[0] - 1));
    return NetworkUtils.getJSONData( uri: "api.php", method: "GET", nameParams.toArray(), valueParams.toArray())
}
```

Cài đặt (ghi đè) phương thức onPostExecute(): thực hiện chuyển đổi kết quả JSON và gán giá trị vào TextView nội dung bài thơ và Tiêu đề ActionBar của ChiTietActivity (tiêu đề bài thơ + tên Tác giả)

```
@Override
protected void onPostExecute(String s) {
    try {
        JSONObject jsonObject = new JSONObject(s);
        JSONObject baiThoObject = jsonObject.getJSONObject("bai_tho");
        if(baiThoObject != null) {
            this.wActionBar.get().setTitle(baiThoObject.getString( name: "tieu de"));
            this.wActionBar.get().setSubtitle(baiThoObject.getString( name: "tac_gia"));
            this.wBaiThoTextView.get().setText(baiThoObject.getString( name: "noi_dung"));
        }
    } catch (JSONException e) {
        e.printStackTrace();
    }
    super.onPostExecute(s);
}
```

#### 3.5. Cài đặt lớp ChiTietActivity và chạy ứng dụng

- Khai báo các biến *(ở đầu lớp ChiTietActivity)* chứa tham chiếu đến TextView nội dung bài thơ trong Layout

```
private TextView mNoiDungTextView;
```

- Gán các tham chiếu đến TextView và tạo Background Thread để load nội dung bài thơ từ API trong phương thức onCreate()

  <u>Lưu ý:</u>
  - Truyền ActionBar của Activity khi khởi tạo đối tượng
     FetchBaiTho → sử dụng phương thức getSupportActionBar()
     để lấy ActionBar của ChiTietActivity
  - o Truyền chỉ số của bài thơ (**id**) vào phương thức

doInBackground() của lớp FetchBaiTho

- Chạy ứng dụng